



THƯƠNG VỤ VIỆT NAM TẠI ISRAEL

Điện thoại: (+972) 775329524; Fax: (+972) 774325346; ĐTDĐ: (+972) 542912951;

Email: hoalethai@yahoo.com; il@moit.gov.vn

Địa chỉ: Apt#3, 10th Floor, Building YOO2, Nissim Aloni Street 19, Tel Aviv, Israel

HƯỚNG DẪN CÁC BƯỚC NHẬP KHẨU THƯƠNG MẠI VÀO ISRAEL

Dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) và các nhà nhập khẩu lần đầu

Năm 2021

Lê Thái Hòa

Tel Aviv - Israel

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	4
PHẦN I: CÁC THỦ TỤC NHẬP KHẨU	5
I. GIỚI THIỆU CHUNG	5
1. Các quy định liên quan đến quá trình nhập khẩu	6
2. Danh mục các hàng hóa bị cấm nhập khẩu	7
II. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ LÀM PHÁP NHÂN HOẠT ĐỘNG KINH TẾ VÀ CÁC GIẤY TỜ LIÊN QUAN CẦN THIẾT.	8
III. MÔ TẢ VỀ CÁCH HÀNG HÓA ĐƯỢC QUẢN LÝ DƯỚI SỰ GIÁM SÁT CỦA HẢI QUAN.	11
1. Các phương thức nhận chứng từ	11
2. Thông tin chung về giải phóng hàng nhập khẩu	11
3. Hàng nhập khẩu đến bằng đường hàng không	12
IV. MÔ TẢ CÁC QUY TRÌNH LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC GIẢI PHÓNG ĐƯA HÀNG HÓA RA LƯU THÔNG VÀ TIÊU DÙNG.	13
V. MÔ TẢ CÁC QUÁ TRÌNH LIÊN QUAN ĐẾN HÀNG HÓA QUÁ CẢNH.	13
VI. MÔ TẢ CÁC QUÁ TRÌNH LIÊN QUAN ĐẾN HÀNG HÓA ĐƯỢC LƯU GIỮ TẠI KHO HẢI QUAN.	13
1. Hàng hóa đến bằng đường biển.	13
2. Hàng hóa đến bằng đường hàng không	14
VII. MÔ TẢ CÁC QUÁ TRÌNH LIÊN QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU MIỄN THUẾ NHẪM TIẾP TỤC ĐƯỢC CHẾ BIẾN HOẶC ĐÓNG GÓI VÀ SAU ĐÓ ĐƯỢC TÁI XUẤT, HOẶC HÀNG TẠM NHẬP ĐƯỢC MIỄN NỘP THUẾ.	14
PHẦN II: CÁC CHỨNG TỪ CẦN THIẾT TRONG HỒ SƠ LÀM THỦ TỤC THÔNG QUAN.....	15
I. GIẤY TỜ HÀNH CHÍNH RIÊNG HOẶC TỜ KHAI NHẬP KHẨU CHUNG - MÔ TẢ VỀ BẢN CHẤT, MỤC ĐÍCH VÀ THÔNG TIN CẦN THIẾT.....	15
II. HÓA ĐƠN THƯƠNG MẠI - MÔ TẢ BẢN CHẤT, MỤC ĐÍCH VÀ THÔNG TIN CẦN THIẾT.....	16
III. TỜ KHAI ĐỊNH GIÁ HẢI QUAN - MÔ TẢ BẢN CHẤT, MỤC ĐÍCH VÀ THÔNG TIN CẦN THIẾT.....	17

IV. CHỨNG TỪ VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA - MÔ TẢ BẢN CHẤT, MỤC ĐÍCH VÀ THÔNG TIN CẦN THIẾT.	18
1. Vận đơn đường biển:.....	18
2. Vận đơn hàng không:.....	19
3. Vận đơn đường bộ.....	19
4. Vận đơn đường sắt.....	19
5. Hóa đơn chiếu lệ	20
6. ATA Carnet (Tạm nhập)	20
7. TIR Carnet (Quá cảnh).....	20
V. BẢO HIỂM HÀNG HÓA - MÔ TẢ BẢN CHẤT, MỤC ĐÍCH VÀ THÔNG TIN CẦN THIẾT.....	20
VI. PHIẾU ĐÓNG GÓI - MÔ TẢ BẢN CHẤT, MỤC ĐÍCH VÀ THÔNG TIN CẦN THIẾT.....	21
NGUỒN TÀI LIỆU THAM KHẢO:.....	23

LỜI NÓI ĐẦU

Mặc dù dung lượng thị trường chỉ có 9,3 triệu dân, nhưng hoạt động ngoại thương của Israel khá phát triển và sôi động. Do điều kiện tự nhiên và đặc thù hạn chế nguồn nhân lực lao động, hàng năm Israel nhập khẩu đạt trị giá trên 70 tỷ USD các loại hàng hóa để phục vụ nhu cầu tiêu dùng và sản xuất ở trong nước. Các doanh nghiệp Israel làm ăn nghiêm túc, khả năng thanh toán cao, thực hiện các giao dịch nhanh gọn. Hiện tại, nhiều doanh nghiệp Israel đang quan tâm tới mở rộng hợp tác kinh doanh với thị trường và doanh nghiệp Việt Nam, coi Việt Nam là một trong những nguồn cung cấp quan trọng tại Châu Á, nhất là các nhóm hàng lương thực, thực phẩm, gia dụng, tiêu dùng các loại.

Thương vụ Việt Nam tại Israel đã nghiên cứu, tổng hợp thông tin từ các nguồn liên quan và biên soạn ấn phẩm “Hướng dẫn các bước nhập khẩu thương mại vào Israel” dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) và các nhà nhập khẩu lần đầu. Nội dung trong ấn phẩm bao gồm các bước thủ tục, hồ sơ thông quan mà một pháp nhân kinh tế tại Israel cần tiến hành để nhập khẩu hàng hóa từ nước ngoài vào thị trường này; và để giới thiệu với các doanh nghiệp Việt Nam tham khảo, phối hợp, trong trường hợp quan tâm, mở rộng hợp tác kinh doanh với thị trường và các đối tác Israel.

Trong quá trình biên soạn, do thời gian và nguồn thông tin còn hạn chế nên không thể tránh khỏi những thiếu sót nhất định, rất mong nhận được thông tin góp ý mang tính xây dựng để tiếp tục cập nhật và hoàn thiện nội dung, phục vụ doanh nghiệp.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc và các doanh nghiệp./.

Lê Thái Hòa

Tel Aviv, tháng 7 năm 2021

PHẦN I: CÁC THỦ TỤC NHẬP KHẨU

I. GIỚI THIỆU CHUNG

Tại Israel, các quy định và quy tắc liên quan đến thương mại được các cơ quan như Bộ Kinh tế và Công nghiệp, Cơ quan Hải quan, các cơ quan chính thống liên quan khác, tùy thuộc vào loại hàng hóa được xuất khẩu hay nhập khẩu, cung cấp cho các thương nhân. Israel có chế độ nhập khẩu cởi mở và minh bạch. Tuy nhiên, cũng có những nước yêu cầu thương nhân Israel phải có giấy phép nhập khẩu khi tiến hành hoạt động nhập khẩu hàng hóa từ nước này. Đồng thời, những nước này cũng không cho phép nhập khẩu hàng hóa từ Israel vào thị trường của họ. Đây chủ yếu là những nước mà Israel không có quan hệ ngoại giao.

Về nguyên tắc, hầu hết các sản phẩm được phép nhập khẩu vào Israel, nhưng đối với một số sản phẩm nhất định, yêu cầu phải có giấy phép nhập khẩu. Israel đã ban hành Lệnh Nhập khẩu Tự do quy định chi tiết các yêu cầu đối với nhập khẩu hàng hóa vào Israel, sử dụng Hệ thống mã hàng hóa 8 chữ số HS. Lệnh Nhập khẩu Tự do cho phép các loại hàng hóa thuộc danh mục trong phụ lục 1 và phụ lục 2 được tự do nhập khẩu vào Israel. Thông thường, hàng hóa nêu trong phụ lục 1 cần phải có giấy phép nhập khẩu vì các lý do liên quan đến an toàn và an ninh; hàng hóa trong phụ lục 2 phải tuân thủ các tiêu chuẩn cụ thể hoặc các yêu cầu kỹ thuật do các cơ quan có thẩm quyền quy định; những hàng hóa này cũng được yêu cầu phải có sự thông qua của Viện Tiêu chuẩn hóa Israel (SII) và phải thực hiện kiểm tra mẫu để đảm bảo rằng tất cả hàng hóa đáp ứng các tiêu chuẩn đã đặt ra. Nhiều khi, sản phẩm được kiểm tra mẫu trước khi được nhập khẩu vào Israel. Lệnh Nhập khẩu Tự do được rà soát, bổ sung, sửa đổi theo định kỳ cho phù hợp với tình hình thực tế.

Theo thông tin của Bộ Kinh tế và Công nghiệp Israel cho biết:

- Lệnh Nhập khẩu Tự do cho phép nhập khẩu hàng hóa tự do vào Israel theo các phụ lục 1 và phụ lục 2 được ban hành kèm theo. Nhìn chung, phụ lục 1 bao gồm các loại hàng hóa đòi hỏi phải có giấy phép nhập khẩu vì lý do liên quan đến vấn đề an toàn và an ninh. Phụ lục này mô tả các loại hàng hóa chịu sự cấp phép khi được nhập khẩu vào Israel và quy định cụ thể Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép nhập khẩu. Giấy phép được cấp bởi các Bộ Kinh tế và Công nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn, Bộ Y tế, Bộ Giao thông vận tải và Bộ Bảo vệ Môi trường, tùy thuộc vào chủng loại hàng hóa được nhập khẩu. Những cơ quan này có thẩm quyền quyết định về việc cấp giấy phép hay không cấp, với lý do các cân nhắc về chính sách. Hiệu lực của giấy phép cũng khác nhau, đối với từng loại hàng hóa nhập khẩu. Đề nghị xin cấp giấy phép nhập khẩu theo phụ lục 1 được giải quyết trong vòng 14 ngày làm việc, mặc dù trong hầu hết các trường hợp được xử lý dưới 7 ngày làm việc.

- Phụ lục 2 bao gồm các loại hàng hóa phải tuân thủ các tiêu chuẩn cụ thể hoặc các yêu cầu kỹ thuật do các cơ quan có thẩm quyền quy định. Kèm theo đó là các điều kiện đi kèm để đảm bảo an toàn và xem xét về mặt an ninh.

- Lệnh Nhập khẩu Tự do cũng nêu ra các trường hợp đặc biệt, theo đó cơ quan có thẩm quyền được miễn trừ đối với hàng hóa cần phải xin giấy phép hoặc đáp ứng các yêu cầu cụ thể. Israel hiện đang hoàn thiện sửa đổi Luật Sắc lệnh Xuất khẩu và Nhập khẩu năm 1979 (ban đầu dựa trên một Sắc lệnh từ thời kỳ cai trị của Anh) để phản ánh chính sách thương mại tự do hiện hành của Chính phủ.

1. Các quy định liên quan đến quá trình nhập khẩu

a) Giấy phép nhập khẩu:

Giấy phép này được xin từ Bộ Kinh tế và Công nghiệp và chỉ bằng tiếng Do Thái. Nhà nhập khẩu xin giấy phép nhập khẩu phải là công dân Israel hoặc là công ty thường trú tại Israel. Hồ sơ xin giấy phép nhập khẩu phải được gửi kèm theo hóa đơn chiếu lệ hoặc báo giá từ nhà cung cấp hoặc nhà sản xuất nước ngoài.

b) Ghi nhãn mác hàng hóa:

Israel duy trì các quy định về ghi nhãn mác sản phẩm và ký mã hiệu nước xuất xứ. Tất cả các hàng hóa nhập khẩu vào Israel phải có nhãn mác ghi rõ nước xuất xứ; tên và địa chỉ của nhà sản xuất; tên và địa chỉ của nhà nhập khẩu Israel; nội dung, trọng lượng và thể tích sản phẩm. Tất cả các nhãn mác hàng phải bằng tiếng Do Thái, tiếng Anh có thể được ghi thêm vào miễn là các chữ được in ra không lớn hơn các chữ ằng tiếng Do Thái.

c) Chứng nhận Kosher:

Chứng nhận Kosher được cấp bởi Chief Rabbinate (Giáo sĩ Trưởng) được yêu cầu để nhập khẩu thực phẩm vào Israel bất cứ khi nào nhà nhập khẩu muốn tiếp thị các sản phẩm thực phẩm với ký mã hiệu Kosher trên đó.

2. Danh mục các hàng hóa bị cấm nhập khẩu

Israel đặt ra các lệnh cấm nhập khẩu vì các lý do bảo vệ sức khỏe con người, đạo đức công cộng, môi trường và an ninh. Israel là một bên ký kết Công ước Basel về xử lý Chất thải Nguy hiểm, Nghị định thư Montreal và CITES (hiệp ước bảo vệ các loài động vật và thực vật có nguy cơ tuyệt chủng). Các lệnh cấm được áp dụng bình đẳng đối với tất cả các đối tác thương mại. Các loại hàng hóa bị cấm gồm:

- * Các sản phẩm rượu vang, rượu mạnh và nước ép nho có chỉ dẫn địa lý không chính xác hoặc gây hiểu nhầm.

- * Diêm được làm từ phốt pho trắng hoặc vàng.

- * Phim khiêu dâm hoặc khiếm nhã.

- * Tiền tệ, giấy bạc ngân hàng hoặc tiền xu được đấu thầu hợp pháp ở bất kỳ quốc gia nào hoặc đã từng có một số lần được đấu thầu hợp pháp ở bất kỳ quốc gia nào, cho dù là hàng giả hay hàng nhái.

- * Vé hoặc vật phẩm công khai cho xổ số hoặc cờ bạc.

- * Mẫu hóa đơn bán hàng để trông là mẫu hoặc giấy tờ khác để có thể được điền vào và sử dụng như một hóa đơn bán hàng đối với hàng hóa từ nước ngoài.

- * Túi đã qua sử dụng để đóng gói nguyên liệu rau củ.

- * Dao, kính cắt, giáo và kiếm có đầu răng cưa hoặc lưỡi sắc, trừ loại dao dành cho công việc chuyên môn hoặc sử dụng trong gia đình.

- * Dụng cụ gây nhiễu máy đo tốc độ laser.

- * Súng cầm tay giống cây bút, súng lục, vật phẩm kích hoạt bằng gas, v.v.

- * Hộp chứa khí gas tác động đến thần kinh giống như một khẩu súng ngắn.

- * Các trò chơi may rủi hoặc một phần của chúng được quy định trong Bộ luật hình sự.

* Hàng hóa thuộc tất cả các loại mang mô tả thương mại sai lệch như được xác định trong Luật bảo vệ người tiêu dùng.

* Các gói bưu phẩm có chứa các sinh vật sống như vipers, chất nổ, vật liệu dễ cháy và các gói/kiện nguy hiểm khác.

* Thiết bị nuôi ong đã qua sử dụng.

* Hàng hóa có thể được sử dụng như công cụ để pha chế hoặc tiêu thụ các loại ma túy nguy hiểm như được xác định Lệnh về ma túy nguy hiểm.

* Hàng hóa có thể được sử dụng để kích động bạo lực, khủng bố hoặc rủi ro cá nhân.

II. THỦ TỤC ĐĂNG KÝ LÀM PHÁP NHÂN HOẠT ĐỘNG KINH TẾ VÀ CÁC GIẤY TỜ LIÊN QUAN CẦN THIẾT.

- Hoạt động kinh doanh ở Israel phải được thực hiện bởi một pháp nhân hoạt động kinh tế đã đăng ký. Đây có thể hoặc là các công ty hoặc là các thương nhân cá thể. Để đăng ký với tư cách là một pháp nhân hoạt động kinh tế ở Israel, có ba cách để nhận được xác nhận đăng ký:

(1) Tự bản thân làm/hoàn thiện các thủ tục liên quan thông qua mạng trực tuyến/online.

(2) Thuê một luật sư và luật sư sẽ nộp hồ sơ/đơn đăng ký cho người đứng đầu bộ phận đăng ký công ty tại Bộ liên quan và theo dõi/triển khai các thủ tục liên quan về việc này.

(3) Gửi hồ sơ/đơn đăng ký qua đường bưu điện đến người đứng đầu bộ phận đăng ký công ty tại Bộ Kinh tế và Công nghiệp.

- Các bước đăng ký làm một thương nhân cá thể hoặc một công ty tư nhân và một công ty công chúng:

* Công ty tư nhân:

Công ty cổ phần tư nhân là công ty do tư nhân nắm giữ bởi hai hoặc nhiều người. Điều này có nghĩa là rằng công ty thuộc sở hữu của những người sáng lập hoặc một nhóm các nhà đầu tư tư nhân. Nó không cần phải phát hành cổ phần/cổ phiếu ra

công chúng hoặc đáp ứng các yêu cầu nộp đơn của các cơ quan có thẩm quyền về quản lý chứng khoán và sở giao dịch. Tuy nhiên, các công ty thuộc sở hữu tư nhân có thể phát hành cổ phiếu cho các cổ đông cá nhân của họ nhưng họ không giao dịch trên sàn giao dịch công khai hoặc phát hành cổ phần thông qua đợt chào bán lần đầu ra công chúng.

Ví dụ, để đăng ký một công ty tư nhân của hai người sáng lập, giả sử một luật sư được thuê để triển khai và theo dõi quá trình đăng ký:

(1) Luật sư sẽ điền vào hai mẫu đơn/hồ sơ trước sự chứng kiến của hai nhà sáng lập. Mẫu đơn/hồ sơ đầu tiên đóng vai trò là một trang bìa cho hồ sơ/đơn đăng ký chính thức; nó là một trang đơn, trong đó có 3 gợi ý có thể có cho một tên công ty được xuất trình. Ở Israel, 3 lựa chọn được nghiên cứu bởi kiểm soát viên đối với công ty (người đứng đầu bộ phận đăng ký công ty) để tránh mâu thuẫn/trùng lặp với các tên tương tự đã có đăng ký và để đảm bảo rằng tên được chọn là không gây hiểu nhầm trong bất kỳ cách nào. Các thông tin khác được liệt kê trong một trang đơn này bắt đầu bằng họ và tên đầy đủ của người nộp đơn, số điện thoại và e-mail. Ba cái tên được đề xuất cho công ty (chỉ bằng tiếng Do Thái), tên của công ty bằng tiếng Anh (tùy lựa chọn) và nó phải là bản dịch chính xác đối với tên bằng tiếng Do Thái, có bao nhiêu bản gốc điều lệ công ty (tiếng Do Thái gọi là Takanon). mà những người sáng lập yêu cầu cần có Các mẫu hồ sơ/đơn cũng nêu rõ cách thức nộp hồ sơ, cho dù nộp qua đường bưu điện hay trực tiếp đến gặp người đứng đầu bộ phận đăng ký công ty ở Bộ liên quan (kiểm soát viên).

(2) Về điều lệ công ty ở Israel, có 2 phần trong điều lệ của 1 công ty. Một phần là về các quy định mà mọi công ty phải tuân thủ và do pháp luật đặt ra; phần thứ hai là đóng góp của người sáng lập mà nội dung cơ bản quy định là họ sẽ xem xét công ty hoạt động như thế nào. Luật sư chuẩn bị bản Takanon (điều lệ công ty) và ký tên vào nó. Takanon cũng nên nêu thông tin về những người sáng lập, họ tên đầy đủ, địa chỉ, số điện thoại của họ, bản sao ID (căn cước công dân), mục tiêu của công ty, vốn đăng ký và liệu đây có phải là công ty trách nhiệm hữu hạn hay không. Và điều lệ cũng nên được đính kèm với các hồ sơ/mẫu đơn đăng ký.

(3) Trong tháng 7 năm 2015, có một quy định mới công bố không cần phải trả thêm tiền cho các bản gốc giấy chứng nhận đăng ký công ty, vì nó có thể được sao chụp.

(4) Hiện nay, hồ sơ/mẫu đơn đăng ký công ty chính thức nên được điền/hoàn thiện bởi luật sư và những người sáng lập. Hồ sơ/mẫu đơn này yêu cầu các thông tin sau đây: tên đề xuất của công ty, tên của những người sáng lập và chữ ký của họ (thông tin được nêu ở đây phải giống với thông tin trong Takanon), mục tiêu của công ty, vốn công ty, số lượng cổ phần, trách nhiệm/nợ phải trả, chữ ký và tuyên bố của luật sư về việc biết người sáng lập và làm bằng chứng cho việc tất cả họ ký vào điều lệ và hồ sơ/mẫu đơn đăng ký công ty.

(5) Toàn bộ quá trình đăng ký một công ty tư nhân sẽ khiến những người sáng lập phải trả một khoản tiền là 2.638 shekel (tương đương 817 USD). Việc thanh toán có thể được thực hiện trực tuyến (sẽ mất 12 giờ để xử lý), hoặc tại văn phòng kiểm soát viên công ty (mất 3 ngày làm việc để xử lý), hoặc gửi qua đường bưu điện (mất 10 ngày làm việc để xử lý).

(6) Thời gian cần thiết để đăng ký thành lập công ty phụ thuộc rất nhiều vào cách thức mà người sáng lập lựa chọn để làm theo cách nào. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, những người sáng lập chọn thuê một luật sư có Kartis Hakham và thanh toán trực tuyến. Kartis Hakham là một thẻ đặc biệt dành cho một số luật sư nhất định để tạo điều kiện thuận lợi cho phép họ tiếp cận các hồ sơ tòa án của mình một cách thuận tiện hơn và nhanh hơn. Một luật sư có thể đặc biệt như vậy có một danh sách các khoản hạng mục để cho phép họ thanh toán lệ phí đăng ký công ty trực tuyến.

(7) Tóm lại, nếu một luật sư có thể đặc biệt như trên được thuê để đăng ký thành lập công ty, thời gian cần thiết để thực hiện tất cả các thủ tục có thể sẽ chỉ mất 1 ngày. Luật sư sẽ đi đến gặp kiểm soát viên công ty để nộp hồ sơ và thanh toán các khoản lệ phí trong cùng 1 ngày.

* Đăng ký cá nhân:

Để đăng ký một cá nhân, các thủ tục chính xác tương tự được áp dụng như đăng ký một công ty tư nhân.

III. MÔ TẢ VỀ CÁCH HÀNG HÓA ĐƯỢC QUẢN LÝ DƯỚI SỰ GIÁM SÁT CỦA HẢI QUAN.

Trước bất kỳ một lô hàng nào, nhà xuất khẩu phải gửi 4 loại chứng từ cho nhà nhập khẩu hoặc đại lý hải quan, để họ sẽ sử dụng những chứng từ này mở tờ khai hải quan và tính thuế nhập khẩu ở nơi cần thiết. Tờ khai hải quan là cần thiết quan trọng để làm thủ tục thông quan, giải phóng hàng hóa ra khỏi cảng.

Các chứng từ cần thiết để chuẩn bị tờ khai hải quan gồm có:

- (1) Vận đơn (đối với hàng hóa đường biển, hoặc hàng không, hoặc đường bộ)
- (2) Phiếu đóng gói
- (3) Hóa đơn thương mại
- (4) Giấy chứng nhận xuất xứ

1. Các phương thức nhận chứng từ

a) Thông qua ngân hàng

Nếu nhà nhập khẩu thanh toán cho nhà xuất khẩu thông qua hình thức chuyển khoản liên ngân hàng, khi đó ngân hàng của nhà xuất khẩu sẽ gửi 4 chứng từ nói trên tới ngân hàng của nhà nhập khẩu. Nhà nhập khẩu có thể nhận chứng từ khi chứng từ đến nơi và gửi chứng từ cho đại lý hải quan là người cũng sẽ được thông báo về ngày hàng hóa đến cảng.

b) Thông qua một công ty vận chuyển

Có nhiều phương thức nhận chứng từ giữa các thương nhân; nhưng hai cách phổ biến nhất là thông qua một ngân hàng hoặc thông qua một công ty vận chuyển như DHL, Aramex.... Điều quan trọng cần lưu ý là nhà xuất khẩu phải gửi 3 bản gốc của riêng Vận đơn; đối với 3 loại chứng từ còn lại thì không phải gửi cả 3 bản gốc, mà chỉ cần một bản sao cho mỗi loại chứng từ là đủ.

2. Thông tin chung về giải phóng hàng nhập khẩu

Tại Israel, các công ty nhập khẩu không cần phải thuê một đại lý giải phóng hàng để giải phóng hàng hóa nhập khẩu của họ. Mỗi một công ty nhập khẩu đều có đại lý giải phóng hàng riêng của họ làm việc như một nhân viên tại trụ sở chính của công

ty. Vì vậy, họ tự phân loại và giải phóng hàng hóa. Ít sử dụng các đại lý giải phóng hàng từ bên ngoài công ty, và khi họ làm vậy, họ trả cho đại lý một mức giá cố định theo luật ấn định.

Có hai cảng thương mại chính được sử dụng ở Israel, cảng Haifa (phía Bắc) và cảng Ashdod (Miền Trung). Khi lô hàng đến cảng, đại lý hải quan chuẩn bị mở tờ khai hải quan theo mẫu do Cơ quan hải quan Israel cung cấp. Sau đó, đại lý sẽ nộp tờ khai cùng với các giấy tờ cần thiết khác cho Cơ quan hải quan (thông thường được gửi qua email hoặc fax). Nếu hàng hóa cần phải được kiểm tra giám sát thì Cơ quan hải quan sẽ đặt lịch hẹn ngày kiểm tra và thông báo cho đại lý.

Tùy theo chủng loại hàng hóa nhập khẩu mà lô hàng được lưu giữ trong kho ngoại quan tại cảng cho đến khi việc kiểm tra mẫu hàng được hoàn tất. Trong trường hợp này, nhà nhập khẩu sẽ phải trả chi phí lưu kho.

Khi hàng hóa được tự do thông quan/rời cảng, đại lý hải quan sẽ được cung cấp thẻ ra vào/gate-pass để vận chuyển đưa hàng hóa ra ngoài cảng.

Ở Israel, mọi thứ được thực hiện hơi khác một chút, vì hầu hết các công ty đều có các kho hàng thuộc sở hữu riêng của họ. Những kho chứa hàng này thường nằm trong phạm vi một diện tích khoảng 5km² tính từ trụ sở một Cơ quan hải quan để tạo điều kiện tiếp cận thuận lợi hơn cho đại diện hải quan đến xem và kiểm tra hàng hóa.

Đại lý hải quan hoặc nhân viên công ty sẽ chuẩn bị tất cả các giấy tờ cần thiết cho quá trình nhập khẩu. Tùy thuộc vào từng loại hàng hóa nhập khẩu mà cần yêu cầu có các loại hình kiểm tra hoặc chứng nhận nhất định từ thương nhân, và tất cả các yêu cầu này đều được quy định rõ trong biểu thuế hải quan gồm 97 chương do Cơ quan hải quan Israel cung cấp. Biểu thuế này được cập nhật theo định kỳ.

3. Hàng nhập khẩu đến bằng đường hàng không

Nhập khẩu hàng hóa qua đường hàng không nhanh hơn nhiều nhưng lại đắt hơn nhiều so với vận chuyển bằng đường biển. Hàng hóa mỏng mảnh dễ vỡ đòi hỏi sự chăm sóc đặc biệt thông thường được nhập khẩu qua đường hàng không.

Trong trường hợp này, hãng hàng không vận chuyển hàng hóa sẽ cung cấp một Vận đơn đường không (AWB) thay vì Vận đơn (BL) cho vận chuyển đường biển.

Hàng hóa đến bằng đường hàng không cũng được xử lý về mặt thủ tục và giao nhận giống như bất kỳ lô hàng khác đến qua đường cảng biển.

IV. MÔ TẢ CÁC QUY TRÌNH LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC GIẢI PHÓNG ĐƯA HÀNG HÓA RA LƯU THÔNG VÀ TIÊU DÙNG.

Như đã đề cập ở phần trước, hầu hết các công ty Israel đều có nhà kho riêng và hầu hết trong số họ không phải trải qua khâu kiểm tra an ninh hoặc kiểm tra vật lý (được gọi là Ramba, trong tiếng Do Thái). Những công ty mà có hàng hóa bị kiểm tra là những công ty đã có lịch sử gian lận hoặc trước đó đã từng vi phạm pháp luật. Do đó, việc giải phóng hàng hóa cho các thương nhân Israel là quá trình nhanh hơn nhiều và ít phức tạp hơn so với các thương nhân Palestine. Người Israel có thể được thông quan hàng hóa của họ khỏi cảng trong vòng 24 giờ sau khi hàng cập bến. Xe tải hoặc xe nâng của công ty chở hàng hóa đến các kho xung quanh của công ty hoặc tới điểm đến cuối cùng của họ.

V. MÔ TẢ CÁC QUÁ TRÌNH LIÊN QUAN ĐẾN HÀNG HÓA QUÁ CẢNH.

Khi hàng hóa ở trong quá trình quá cảnh, Cơ quan hải quan Israel sẽ cấp một giấy chứng nhận không can thiệp cho nhà nhập khẩu để bảo đảm các hoạt động không can thiệp.

VI. MÔ TẢ CÁC QUÁ TRÌNH LIÊN QUAN ĐẾN HÀNG HÓA ĐƯỢC LƯU GIỮ TẠI KHO HẢI QUAN.

1. Hàng hóa đến bằng đường biển.

Nếu hàng hóa đến thông qua cảng biển, và giả sử là hàng hóa đó chưa được lưu chứa vào trong một kho đặc biệt của một công ty, thì lô hàng được dỡ xuống và chuyển thẳng đến kho ngoại quan cho đến khi có mẫu được lấy đưa đi kiểm tra. Mỗi một container có một số hiệu cụ thể và tất cả các hoạt động giao dịch liên quan đến container đó được thực hiện tự động bằng cách sử dụng hệ thống máy tính Israel theo dõi và cập nhật tài liệu chứng từ mọi thứ kể từ khi dỡ container tới lúc giải phóng hàng để giao cho người nhập khẩu đưa ra khỏi cảng.

Ngoài ra, cũng có các kho hàng thông thường khác không thuộc phạm vi khu vực hải quan ở gần khu vực cảng nhưng vẫn thuộc sự kiểm soát của cảng, những kho hàng đó được sử dụng khi có một lô hàng nhất định cần thêm thời gian trong quá trình kiểm tra hoặc nếu nó không tuân thủ kiểm tra an ninh và sẽ bị hủy bỏ.

Hàng hóa không thể rời khỏi kho chứa cho đến khi nhận được tờ khai thông quan hoàn chỉnh giải phóng hàng (hoặc thả ra vào) từ Cơ quan hải quan.

2. Hàng hóa đến bằng đường hàng không.

Hàng hóa đến bằng đường hàng không cũng được xử lý về mặt thủ tục và giao nhận giống như bất kỳ lô hàng khác đến qua đường cảng biển.

VII. MÔ TẢ CÁC QUÁ TRÌNH LIÊN QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU MIỄN THUẾ NHẪM TIẾP TỤC ĐƯỢC CHẾ BIẾN HOẶC ĐÓNG GÓI VÀ SAU ĐÓ ĐƯỢC TÁI XUẤT, HOẶC HÀNG TẠM NHẬP ĐƯỢC MIỄN NỘP THUẾ.

Trong nhiều trường hợp, một số sản phẩm nhất định được nhập khẩu vào Israel để sử dụng tạm thời, nhằm mục đích tái xuất hoặc là nhập khẩu cá nhân. Các thủ tục cần thiết cho việc nhập khẩu đó hoàn toàn giống như đối với hàng hóa nhập khẩu thông thường. Tuy nhiên, những sản phẩm đó sẽ không bị đánh thuế nhập khẩu, khi đại lý hải quan khai báo trong hồ sơ mở tờ khai hải quan về mục đích của những hàng hóa đó.

Khi các sản phẩm đó được nhập khẩu, cảng vụ sẽ phân nhóm/loại hàng hóa này theo hệ thống ngừng áp thuế đặc biệt cho những mặt hàng nhập khẩu như vậy. Điều quan trọng là đại lý hải quan phải khai báo mục đích của những hàng hóa đó và điểm đến cuối cùng của chúng.

Ví dụ đối với sản phẩm tái xuất: Một nhà nhập khẩu vận chuyển các loại vải khác nhau để sản xuất chúng thành những bộ trang phục thể thao khác nhau cho trẻ em; (tái xuất chúng dưới dạng thành phẩm).

Ví dụ về nhập khẩu cá nhân: Một gia đình đang sửa sang ngôi nhà của họ và họ muốn thay thế tủ lạnh, máy giặt và TV đã cũ bằng những cái mới tương tự được nhập từ nước láng giềng.

Ví dụ về hàng hóa nhằm mục đích sử dụng tạm thời: Một công ty xây dựng nổi tiếng muốn nhập khẩu loại cần cẩu đặc biệt và máy móc xây dựng khác để xây dựng một tổ hợp đô thị lớn. Nó giống như là thuê thiết bị và sau đó trả chúng lại cho người cho thuê.

PHẦN II: CÁC CHỨNG TỪ CẦN THIẾT TRONG HỒ SƠ LÀM THỦ TỤC THÔNG QUAN

I. GIẤY TỜ HÀNH CHÍNH RIÊNG HOẶC TỜ KHAI NHẬP KHẨU CHUNG - MÔ TẢ VỀ BẢN CHẤT, MỤC ĐÍCH VÀ THÔNG TIN CẦN THIẾT.

Tờ khai nhập khẩu hay tờ khai hải quan là một trang tài liệu được cung cấp bởi Cơ quan hải quan Israel và do đại lý hải quan chuẩn bị. Mẫu tờ khai này có sẵn bằng tiếng Do Thái và đại lý hải quan điền các thông tin cần thiết và thực hiện các tính toán cần thiết sau đó nộp cùng với các giấy tờ còn lại để Cơ quan hải quan tại Israel xem xét, giải phóng hàng nhập khẩu từ các kho ở cảng.

Các thông tin cần thiết trong mẫu tờ khai này bao gồm:

- (1) Tên và số của nhà nhập khẩu
- (2) Tên và số của đại lý hải quan
- (3) Ngày giao hàng, ngày đến và ngày dỡ hàng
- (4) Tên cảng hoặc tên máy bay
- (5) Vị trí lưu kho và số khối
- (6) Loại và khối lượng đóng gói.
- (7) Trọng lượng
- (8) Giá trị hàng hóa và thuế
- (9) Bảo hiểm
- (10) Mô tả hàng hóa, đặc điểm kỹ thuật và các thông tin liên quan khác...

Khi nhập khẩu từ 2 loại hàng hóa trở lên, số lượng tờ khai hải quan được mở tùy thuộc vào số lượng hóa đơn đã xuất. Ví dụ: Nếu một nhà nhập khẩu mua 1 chiếc

TV, 1 chiếc ghế dài và 1 cái bàn từ một nhà cung cấp và nhận một hóa đơn cho cả 3 mặt hàng, sau đó một tờ khai hải quan sẽ được mở cho chính hóa đơn gồm 3 mặt hàng này. Tuy nhiên, nếu nhà nhập khẩu mua 1 chiếc TV và nhận 1 hóa đơn, mua 1 chiếc ghế dài và nhận 1 hóa đơn khác, và sau đó mua 1 cái bàn và nhận 1 hóa đơn thứ 3, khi đó sẽ phải mở 3 tờ khai hải quan khác nhau cho 3 mặt hàng nhập khẩu riêng biệt này.

II. HÓA ĐƠN THƯƠNG MẠI - MÔ TẢ BẢN CHẤT, MỤC ĐÍCH VÀ THÔNG TIN CẦN THIẾT.

Hóa đơn thương mại là một chứng từ, hoặc là một hóa đơn bán hàng thông thường do nhà xuất khẩu phát hành và phải đi cùng với tất cả các lô hàng quốc tế. Nó không có mẫu thống nhất, vì nhà xuất khẩu/người bán là cơ quan phát hành ra nó và nó có sự khác nhau giữa các thương nhân và quốc gia với nhau. Hóa đơn thương mại chủ yếu là mô tả hàng hóa đang được bán/vận chuyển và giá trị của chúng, và nó phải mô tả chi tiết những điều sau đây:

- * Mô tả chi tiết hàng hóa đã bán; hình dạng, kích thước, chất liệu, màu sắc, kết cấu, trọng lượng...

- * Thông tin chi tiết đầy đủ về người mua (người nhập khẩu) và người bán (người xuất khẩu); chi tiết liên hệ, địa chỉ, số căn cước công dân (ID) hoặc số hộ chiếu.

- * Ngày hóa đơn được viết.

- * Đơn giá cũng như tổng giá trị hàng hóa đã bán.

- * Điều khoản thanh toán (như trong hợp đồng đã xác lập giữa hai bên).

- * Điều khoản giao hàng (INCOTERMS); quy trình giao nhận sẽ là CIF hay FOB hoặc bất kỳ thỏa thuận khác như trong hợp đồng.

- * Nước xuất xứ.

Yêu cầu phải có hóa đơn thương mại để làm thủ tục thông quan cùng với giấy chứng nhận xuất xứ, phiếu đóng gói và vận đơn. Các hóa đơn thường được viết bằng tiếng Anh, vì nhà xuất khẩu là người phát hành ra nó, hoặc bằng tiếng Do Thái trong một số trường hợp nhất định. Không cần 3 bản gốc trong bộ chứng từ chỉ cần 1 bản gốc duy nhất này là đủ.

Khi lập hóa đơn thương mại, nhà xuất khẩu phải khớp nó với hóa đơn chiếu lệ đã được lập từ trước và đã gửi trước quá trình nhập khẩu.

III. TỜ KHAI ĐỊNH GIÁ HẢI QUAN - MÔ TẢ BẢN CHẤT, MỤC ĐÍCH VÀ THÔNG TIN CẦN THIẾT.

Định giá hải quan là một thủ tục hải quan được áp dụng để xác định trị giá hải quan của hàng hóa nhập khẩu. Nó tuân thủ định nghĩa Brussel về giá trị theo Điều 7 của Hiệp định chung về Thuế quan và Thương mại (GATT-nay là WTO): giá trị của hàng hóa nhập khẩu là giá trị của hàng hoá trên thị trường mở vào ngày được cơ quan hải quan giải phóng hàng. Giá trị này là quan trọng để xác định mức thuế phải nộp đối với hàng hóa nhập khẩu đó, theo đó, nó khác nhau tùy theo loại thuế nhập khẩu đánh vào hàng hóa.

Thuế nhập khẩu chính là là một loại thuế mà chính phủ sở tại đánh vào các loại hàng hóa được mua bán trên thị trường quốc tế. Nói cách khác, thuế do chính phủ đánh vào hàng hóa nhập khẩu được gọi là thuế nhập khẩu. Dưới đây là các loại thuế:

*** Thuế quan**

Thuế quan là một loại thuế áp dụng đối với hàng hóa khi chúng được di chuyển qua một biên giới giới chính trị. Thuế quan thường được gắn với chủ nghĩa bảo hộ, chính sách kinh tế hạn chế thương mại giữa các quốc gia. Vì lý do chính trị, thuế quan thường được đánh vào hàng hóa nhập khẩu, mặc dù chúng cũng có thể đánh vào hàng hóa xuất khẩu.

Có nhiều loại hình thuế quan:

- Thuế tương đối là một tỷ lệ phần trăm cố định đánh vào giá trị hàng hóa đang được nhập khẩu.
- Thuế cụ thể là mức thuế cho một số lượng tiền cụ thể mà không thay đổi theo giá trị của hàng hóa.
- Thuế bảo hộ nhằm mục đích làm tăng giá hàng nhập khẩu một cách giả tạo và bảo vệ các ngành công nghiệp ở trong nước trước sự cạnh tranh từ nước ngoài, đặc biệt là từ các đối thủ cạnh tranh mà quốc gia của họ cho phép họ hoạt động theo các

điều kiện bất hợp pháp tại quốc gia được bảo hộ, hoặc quốc gia trợ cấp cho hàng xuất khẩu của họ.

- Thuế doanh thu là một chuỗi tỷ lệ được thiết kế chủ yếu để tăng nguồn thu tiền cho chính phủ. Chẳng hạn như thuế quan đánh vào cà phê nhập khẩu do các nước không trồng được cà phê để tăng nguồn thu ổn định.

- Thuế có tính chất cấm cao đến mức gần như không ai nhập khẩu bất kỳ mặt hàng nào trong số này.

- Thuế môi trường, tương tự như thuế quan "bảo hộ", còn được gọi là biểu thuế "xanh" hoặc 'thuế quan sinh thái', và được áp dụng cho các sản phẩm được nhập khẩu từ và cũng được gửi đến các quốc gia có các biện pháp kiểm soát ô nhiễm môi trường không đạt tiêu chuẩn.

IV. CHỨNG TỪ VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA - MÔ TẢ BẢN CHẤT, MỤC ĐÍCH VÀ THÔNG TIN CẦN THIẾT.

Tùy thuộc vào phương tiện vận tải được sử dụng, các chứng từ sau đây phải được điền vào đầy đủ và xuất trình tới Cơ quan hải quan khi nhập khẩu để thông quan hàng hóa:

1. Vận đơn đường biển:

Vận đơn (B/L) là chứng từ do người chuyên chở cấp cho người gửi hàng, xác nhận rằng hàng hóa cụ thể đã được nhận lên tàu như hàng hóa được vận chuyển đến một địa điểm cụ thể để giao hàng cho người nhận hàng thường được xác định trên B/L. Nó được coi như một hợp đồng ràng buộc giữa chủ hàng (người xuất khẩu) và người vận chuyển (công ty vận chuyển) để giao hàng. Theo cách này, vận đơn đóng vai trò là bằng chứng nhận hàng của người vận chuyển có nghĩa vụ để họ giao hàng cho người nhận hàng. Nó bao gồm các chi tiết về hàng hóa, tàu và cảng đến. Nó là bằng chứng về hợp đồng vận chuyển và chuyển quyền sở hữu đối với hàng hóa, có ý nghĩa là người mang vận đơn là chủ sở hữu của hàng hóa.

Vận đơn có thể là một chứng từ chiết khấu. Một số loại vận đơn khác nhau có thể được sử dụng. "Vận đơn sạch" cho biết hàng hóa đã được nhận theo trật tự và điều kiện tốt rõ ràng. "Vận đơn không sạch hoặc bẩn" chỉ ra rằng hàng hóa bị hư hỏng hoặc

theo thứ tự chất lượng kém, trong trường hợp này, ngân hàng tài trợ có thể từ chối chấp nhận các chứng từ của người gửi hàng.

2. Vận đơn hàng không:

Vận đơn hàng không (AWB): Vận đơn hàng không là một chứng từ vận chuyển mà các hãng hàng không sử dụng. Tương tự như vận đơn đường biển, vận đơn hàng không là hợp đồng giữa người gửi hàng và hãng hàng không nêu rõ các điều khoản và điều kiện của vận chuyển. Vận đơn hàng không cũng bao gồm các thông tin về hướng dẫn vận chuyển, mô tả sản phẩm và chi phí vận chuyển. Trong vận chuyển hàng không, hàng hóa được đo theo thể tích hoặc trọng lượng, tùy theo giá trị nào lớn hơn sẽ được xem xét tính toán, và đó là lý do tại sao vận chuyển bằng đường hàng không thường xuyên đắt hơn nhiều. Một vận đơn hàng không đơn nhất có thể được sử dụng cho nhiều lô hàng hóa; nó bao gồm 3 bản gốc và một vài bản sao phụ thêm. Một bản gốc được giữ bởi mỗi bên tham gia vận chuyển (người gửi hàng, người nhận hàng và người vận chuyển). Các bản sao có thể được yêu cầu tại sân bay khởi hành/nơi đến, để giao hàng và trong một số trường hợp, cho những nhà vận chuyển hàng hóa tiếp theo.

3. Vận đơn đường bộ

Vận đơn đường bộ là chứng từ bao gồm các chi tiết của việc vận chuyển hàng hóa quốc tế bằng đường bộ. Nó tạo điều kiện cho người gửi hàng tự quyết định về quyền sở hữu hàng hóa trong quá trình vận chuyển. Nó phải được phát hành làm bốn bản, được ký bởi người gửi hàng và người chuyên chở. Bản đầu tiên để dùng cho người gửi hàng; bản thứ hai thuộc quyền nắm giữ của người vận chuyển; bản thứ ba đi kèm cùng với hàng hóa và được giao cho người nhận hàng; bản thứ tư phải được ký, đóng dấu bởi người nhận hàng và sau đó được gửi trả lại cho người gửi hàng.

4. Vận đơn đường sắt

Vận đơn đường sắt (CIM) là chứng từ cần thiết cho việc vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt. CIM được phát hành bởi người vận chuyển làm 5 bản, 1 bản gốc đi kèm cùng với hàng hóa, 2 bản gốc được người gửi hàng giữ, 2 bản còn lại do người vận chuyển giữ cho mục đích nội bộ. Nó được coi là hợp đồng vận tải đường sắt.

5. Hóa đơn chiếu lệ

Hóa đơn chiếu lệ là hóa đơn do nhà xuất khẩu lập trước khi gửi hàng, thông báo cho người mua hàng hóa sẽ được gửi, giá trị của hàng hóa và các thông số kỹ thuật chủ yếu khác. Nó cũng có thể được sử dụng như một bản chào bán hàng hoặc báo giá hàng hóa.

6. ATA Carnet (Tạm nhập)

ATA Carnet là chứng nhận do hải quan Israel cấp, khi hàng hóa được nhập khẩu để dùng cho mục đích tái xuất hoặc ví dụ để trưng bày trong một cuộc triển lãm.

Đây là một chứng từ hải quan quốc tế được phát hành bởi các phòng thương mại trong đa số các nước công nghiệp phát triển để cho phép nhập khẩu tạm thời hàng hóa, miễn thuế nhập khẩu và các loại thuế. ATA carnet cũng có thể được cấp cho các loại hàng hóa sau: hàng mẫu thương mại, thiết bị và hàng hóa chuyên ngành để trưng bày hoặc sử dụng tại các hội chợ thương mại, sự kiện trưng bày, triển lãm và các sự kiện tương tự.

7. TIR Carnet (Quá cảnh)

Carnet TIR là chứng từ quá cảnh hải quan được sử dụng để vận chuyển hàng hóa quốc tế, một phần trong quá trình đó được thực hiện bằng đường bộ. Nó cho phép vận chuyển hàng hóa theo một thủ tục được gọi là thủ tục TIR được quy định trong Công ước TIR năm 1975.

Hệ thống TIR yêu cầu hàng hóa phải được vận chuyển trong các phương tiện hoặc container bảo đảm an toàn, tất cả các khoản thuế và phí về mọi rủi ro trong suốt hành trình được bảo hiểm bởi một bảo đảm có giá trị quốc tế, hàng hóa sẽ được đi kèm bởi một TIR Carnet và các biện pháp kiểm soát hải quan tại nước khởi hành sẽ được chấp nhận bởi các quốc gia quá cảnh và ở điểm đến cuối cùng.

V. BẢO HIỂM HÀNG HÓA - MÔ TẢ BẢN CHẤT, MỤC ĐÍCH VÀ THÔNG TIN CẦN THIẾT.

Hợp đồng bảo hiểm là một văn bản do công ty bảo hiểm phát hành, làm bằng chứng là một thỏa thuận để bảo hiểm cho hàng hóa được nhập khẩu ở các giai đoạn xử lý khác nhau, trong đó người bảo hiểm cam kết một khoản bồi thường cụ thể cho

người được bảo hiểm đối với những tổn thất phát sinh do tai nạn được quy định trong hợp đồng.

Chính sách bảo hiểm có thể phụ thuộc vào tuyến đường được sử dụng trong nhập khẩu và các điều khoản vận chuyển thương mại quốc tế. Nó cung cấp cho nhà nhập khẩu sự an tâm, vì nó bảo hiểm cho hàng hóa trong trường hợp có tai nạn khi vận chuyển bằng tàu biển, xe tải, tàu hỏa hoặc máy bay. Nó cũng phụ thuộc vào những thứ mà nhà nhập khẩu hoặc nhà xuất khẩu lựa chọn để bảo hiểm như trong hợp đồng giữa hai thương nhân. Nhà nhập khẩu Israel thường bảo hiểm hàng hóa của họ sau khi lô hàng đến cảng và bắt đầu hành trình đến điểm đến cuối cùng (kho của nhà nhập khẩu). Tuy nhiên, các nhà nhập khẩu Palestine lại hiếm khi bảo hiểm cho hàng hóa nhập khẩu đi từ cảng khởi hành đến điểm đến cuối cùng.

Nhà nhập khẩu có thể được bảo hiểm theo một trong các cách sau đây:

- * Trực tiếp từ một công ty bảo hiểm.
- * Thông qua một công ty giao nhận hàng hóa.
- * Từ ngân hàng của họ là tổ chức có thể chào dịch vụ bảo hiểm hàng hóa như một phần của gói tài chính thương mại.

Khi lô hàng đã được bảo hiểm thì một bản sao của giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc hợp đồng bảo hiểm sẽ được kèm theo trong bộ chứng từ gửi hàng gửi đến cho người nhận hàng hoặc đại lý/người trung gian vận chuyển theo đó.

Các nhà nhập khẩu Israel cũng có xu hướng mua bảo hiểm khi vận chuyển hàng hóa từ cảng đến kho của họ phòng trường hợp có tai nạn hoặc bất kỳ sự cố bất ngờ khác xảy ra trên đường.

VI. PHIẾU ĐÓNG GÓI - MÔ TẢ BẢN CHẤT, MỤC ĐÍCH VÀ THÔNG TIN CẦN THIẾT.

Phiếu đóng gói (P /L) là một chứng từ thương mại đi kèm với hóa đơn thương mại và các chứng từ vận tải. Nó thường bao gồm các chi tiết về nội dung đóng gói được chia thành từng mục cụ thể và có thể hoặc có thể không bao gồm mức giá dành cho khách hàng. Nó nhằm phục vụ thông báo cho tất cả các bên, bao gồm cả các cơ quan vận tải, các cơ quan chính phủ và khách hàng, về nội dung đóng gói và xử lý

đóng gói cho phù hợp. Nó cung cấp thông tin về các mặt hàng nhập khẩu và chi tiết đóng gói của mỗi lô hàng (trọng lượng, kích thước, các vấn đề giao nhận...)

Nhìn chung, các thông tin trong phiếu đóng gói bao gồm:

- * Thông tin về nhà xuất khẩu, nhà nhập khẩu và công ty vận tải.
- * Ngày cấp.
- * Số hóa đơn hàng hóa.
- * Kiểu đóng gói (thùng phuy, sọt, thùng carton, hộp, thùng tròn, túi....).
- * Số lượng đóng gói.
- * Nội dung của mỗi gói hàng (mô tả hàng hóa và số lượng hàng hóa trong mỗi gói hàng).
- * Ký mã hiệu và số.
- * Trọng lượng tịnh, tổng trọng lượng và số đo kích thước của các gói hàng.

Không có yêu cầu cụ thể về mẫu phiếu đóng gói. Phiếu đóng gói được lập bởi nhà xuất khẩu theo thông lệ kinh doanh tiêu chuẩn và bản gốc cùng với ít nhất một bản sao phải được xuất trình đi kèm hàng hóa.

Israel yêu cầu tất cả các lô hàng phải có phiếu đóng gói tương ứng đi kèm. Phiếu đóng gói cho biết trọng lượng tổng và trọng lượng tịnh của hàng hóa, số hóa đơn và tên nhà nhập khẩu. Nó chỉ rõ ràng tất cả sản phẩm được gửi bởi nhà xuất khẩu cũng như số lượng các khay pallet, các hộp, nội dung của mỗi hộp và loại sản phẩm, chất lượng và thông số kỹ thuật của hàng hóa.

Các bản sao phiếu đóng gói cũng được gửi kèm như một phần của bộ chứng chùng gửi hàng được gửi cho người nhận hàng hoặc đại lý của họ. Nội dung chính xác của mỗi gói hàng phải được xác định nhận diện rõ ràng. Các thông tin này phải bao gồm tổng trọng lượng và trọng lượng tịnh của mỗi mặt hàng, ký mã hiệu và số lượng của mỗi gói hàng. Phiếu đóng gói có thể được lập bằng bất kỳ ngôn ngữ nào. Tuy nhiên, một bản dịch tương ứng sang tiếng Anh là khuyến nghị cần thiết./.

NGUỒN TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Bộ Kinh tế và Công nghiệp Israel (Ministry of Economy & Industry, Israel):

https://www.gov.il/en/departments/ministry_of_economy

- Lệnh Nhập khẩu Tự do của Israel (Free Import Order):

https://www.gov.il/he/Departments/legalInfo/free_import_order

https://www.gov.il/en/departments/guides/import_guide_beginners?chapterIndex=1

x=1

- Danh sách các cơ quan bộ, ngành Israel cấp phép nhập khẩu mặt hàng chuyên ngành:

https://www.gov.il/en/departments/guides/personal_import

- Trung tâm Thương mại Quốc tế:

<https://euromed.tradehelpdesk.org/euromed/en/import-procedures>

- Bộ Kinh tế Quốc gia Palestine (Ministry of National Economy, Palestine):

<http://www.mne.gov.ps/>

- Trung tâm Thương mại Palestine (Palestine Trade Center – PalTrade):

www.paltrade.org

Thương vụ Việt Nam tại Israel



Thông tin chi tiết, xin liên hệ:

Thương vụ Việt Nam tại Israel (VIET NAM TRADE OFFICE IN ISRAEL)

Điện thoại: (+972) 775329524 Fax: (+972) 774325346;

ĐTDD: (+972) 542912951 Email: hoalethai@yahoo.com; il@moit.gov.vn

Địa chỉ: Apt#3, 10th Floor, Building YOO2, Nissim Aloni Street 19, Tel Aviv, Israel